

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 285/2018/HSST

Ngày: 18-10-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Minh.

Bà Trần Thị Nhung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18-10-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2018/TLST-HS ngày 28-9-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2018/QĐXXST-HS ngày 08-10-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn K, sinh năm 1983, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm C, xã HQ, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn X và bà Nguyễn Thị B; có vợ Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2018 đến ngày 17/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo Tô Văn K có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Y15, phòng 5 tập thể VM, phường VM, thành phố N, tỉnh Nam Định; chị H vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1985, nơi cư trú: Số 17 N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1955, nơi cư trú: Số 128 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Chị G và chị H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07-8-2018 Tô Văn K mang theo 10.000.000 đồng, điều khiển xe máy biển kiểm soát ...K1-35266 từ nhà đến cửa hàng vàng Phúc T ở số 100-102 đường Đ, thành phố N vào cửa hàng mua 01 dây chuyền vàng với giá 8.800.000 đồng. Quá trình giao dịch mua vàng, thấy nhân viên bán hàng có nhiều sơ hở để trộm cắp dây chuyền vàng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày K vào cửa hàng vàng Phúc T ở số 128 đường Đ, thành phố N gặp chị Nguyễn Thị H là nhân viên của cửa hàng, K nói với chị H là muốn mua dây chuyền vàng, chị H đưa 02 sợi dây chuyền vàng, một sợi dây trọng lượng 3,46 chỉ, một dây nhỏ hơn để trên mặt quầy cho K xem, K nói dối muốn mua cho vợ nên chị H cất sợi dây chuyền nhỏ vào tủ và tìm sợi dây chuyền kiểu nữ cho K. Lợi dụng sơ hở lúc chị H cúi xuống mãi tìm mẫu dây chuyền khác, K đã lấy sợi dây chuyền trọng lượng 3,46 chỉ chị H vẫn để trên mặt quầy cất vào túi quần bên trái rồi giả vờ đi sang quầy bán nhẫn chờ cơ hội tẩu thoát thì bị chị H phát hiện đã nói với nhân viên cửa hàng là chị Nguyễn Thị G để chị G nói với nhân viên bảo vệ. Sau đó chị H hỏi K có lấy sợi dây chuyền vàng không thì K nói không lấy, lúc này chị Bùi Thị H là chủ cửa hàng nói đã xem camera của cửa hàng và thấy K lấy sợi dây chuyền, biết hành vi của mình đã bị phát hiện K đã móc sợi dây chuyền vừa trộm cắp ra. Ngay sau đó công an phường Đ, thành phố N đã đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, thu giữ vật chứng là sợi dây chuyền trọng lượng 3,46 chỉ do K vừa lấy của hiệu vàng. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của K chiếc xe máy biển kiểm soát ...K1-35266, 01 sợi dây chuyền vàng 15K trọng lượng 3,4 chỉ và số tiền 1.200.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N định giá xác định sợi dây chuyền vàng 15K, trọng lượng 3,46 chỉ có trị giá 8.226.520 đồng (Tám triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi đồng). Công an thành phố N đã trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 290/CT-VKS ngày 27-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Tô Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tô Văn K xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai chiều ngày 07-8-2018 khi đến hiệu vàng Phúc T để mua vàng vì không kiểm chế được lòng tham và lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng 15K, trọng lượng 3,46 chỉ của chị Nguyễn Thị H và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tô Văn K theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tô Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo 1.200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xét xử khoan hồng để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Tô Văn K có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa

nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo của người bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 07-8-2018 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng 15K, trọng lượng 3,46 chỉ có trị giá 8.226.520 đồng của chị Nguyễn Thị H. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, cố ý trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng có giá trị trên 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của chị H nên bị cáo đã bị truy tố và xét xử theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; ăn năn, hối cải; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo để bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát giáo dục của Ủy ban nhân dân nơi cư trú cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là chị Nguyễn Thị H đã nhận lại 01 sợi dây chuyền vàng 15K, trọng lượng 3,46 chỉ và không có đề nghị gì khác nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 15K trọng lượng 3,4 chỉ và chiếc xe máy BKS K1 35266 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Tô Văn K. Số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị

cáo Tô Văn K xét không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Tô Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Tô Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Tô Văn K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 08/8/2018 đến ngày 17/8/2018).

- Giao bị cáo Tô Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Tô Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 62 ngày 17/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Tô Văn K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng, tài sản:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại bị cáo số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N ngày 01-10-2018).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tô Văn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Tô Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- UBND xã HQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Nguyên

